

Số: 268/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 12 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về
đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016
của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế
chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý
Nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài
nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi
nhánh tỉnh Hà Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm - BTP: để b/c;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- VPUB: CPVP, NC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 868/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung, cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của hoạt động phối hợp

1. Bảo đảm cho Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hà Nam kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp công tác khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phải dựa trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật; đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NỘI DUNG CƠ CHẾ PHỐI HỢP CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ, CƠ QUAN PHỐI HỢP

Điều 4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

1. Sở Tư pháp chủ trì giúp Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Chỉ đạo hoạt động liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm.

5. Bố trí nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm.

6. Phối hợp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm.

7. Kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

8. Thống kê, báo cáo về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 6. Xây dựng kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết về kết quả triển khai hoạt động liên quan đến công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, đối chiếu các quy định do UBND tỉnh ban hành để kịp thời phát hiện, kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm; đồng thời, thực hiện việc hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện nghiệp vụ đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp phối hợp với Cục đăng ký giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp), Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ cho công

chứng viên, công chức của Sở Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã (nơi chưa chuyên giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch cho tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng), công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường, cán bộ đăng ký giao dịch bảo đảm của Văn phòng đăng ký đất đai, các Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai và cán bộ của tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Chỉ đạo hoạt động liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã (nơi chưa chuyên giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch sang cho tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng) thực hiện đúng quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản bảo đảm, đồng thời, chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm đã được công chứng, chứng thực giữa các tổ chức hành nghề công chứng, UBND cấp xã.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn quản lý nghiệp vụ công tác giao dịch bảo đảm liên quan đến đất đai và tài sản gắn liền với đất, chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; cung cấp thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm theo đề nghị của tổ chức hành nghề công chứng và các cơ quan khác.

3. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ chức tín dụng thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 10. Bố trí nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu bố trí đảm bảo nhân sự thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đề xuất kinh phí để Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện khác phục vụ hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 11. Phối hợp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm

Các cơ quan, đơn vị khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm thì tổng hợp gửi Sở Tư pháp để Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét tháo gỡ hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 12. Kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức các Đoàn công tác liên ngành để kiểm tra định kỳ về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc đăng ký thế chấp về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (*Nội dung kiểm tra định kỳ thực hiện theo Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này*).

2. Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam và các cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, thực hiện cung cấp thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm và báo cáo kết quả theo đúng quy định.

Điều 13. Thống kê, báo cáo về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, đôn đốc Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc báo cáo 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Chế độ báo cáo thống kê định kỳ thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Nội dung và thời hạn gửi báo cáo

a) Nội dung báo cáo định kỳ thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này; biểu báo cáo theo biểu mẫu số 23b/BTP/ĐKQGGDBĐ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp, kèm theo Quy chế này.

b) Thời hạn gửi báo cáo

- Báo cáo 06 tháng: Thời điểm chốt số liệu tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6, số liệu thực tế từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/5, số liệu ước tính từ ngày 01/6 đến hết ngày 30/6. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 06 tháng 6 hàng năm;

- Báo cáo năm: Thời điểm chốt số liệu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12, số liệu thực tế từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/10, số liệu ước tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 07 tháng 11 hàng năm;

- Báo cáo năm chính thức: Thời điểm chốt số liệu từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu UBND tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch bảo đảm theo thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Các Sở, Ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm



PHỤ LỤC SỐ 01

NỘI DUNG KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

- 1. Kiểm tra việc thành lập và hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (gọi tắt là Văn phòng đăng ký), bao gồm:**
 - a. Số lượng, trình độ của cán bộ đăng ký;**
 - b. Cơ sở vật chất của Văn phòng đăng ký;**
 - c. Mức độ áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Văn phòng đăng ký.**
- 2. Kiểm tra việc tổ chức, hoạt động đăng ký của các Văn phòng đăng ký, bao gồm:**
 - a. Kiểm tra về thẩm quyền đăng ký;**
 - b. Kiểm tra về quy trình đăng ký (thời hạn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký, việc sử dụng mẫu đơn, nội dung kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký, việc chứng nhận trên đơn yêu cầu đăng ký tại các Văn phòng đăng ký);**
 - c. Kiểm tra hồ sơ đăng ký, việc chỉnh lý biến động (trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sổ Địa chính, Sổ theo dõi biến động đất đai);**
 - d. Kiểm tra việc lưu trữ hồ sơ;**
 - đ. Kiểm tra việc cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất;**
 - e. Thống kê số liệu kết quả đăng ký tại Văn phòng đăng ký.**
- 3. Kiểm tra công tác thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại các Văn phòng đăng ký, cụ thể như sau:**
 - a. Mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng tại các Văn phòng đăng ký;**
 - b. Các trường hợp miễn phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.**
- 4. Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm với thực tiễn áp dụng tại địa phương.**

PHỤ LỤC SỐ 02
NỘI DUNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ KẾT QUẢ
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM TẠI TỈNH HÀ NAM

Báo cáo 06 tháng và hàng năm về kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm cần thể hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Số liệu cụ thể về kết quả đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức, thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; tổ chức thực hiện công tác đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

3. Đánh giá vai trò của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong việc triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Đánh giá kết quả kiểm tra định kỳ về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

5. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm, cũng như việc triển khai thực hiện hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

Biểu số 23b/BTP/ĐKQGDBĐ

Ban hành theo Thông tư số
04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016

Ngày nhận báo cáo (BC):

*** Sở Tư pháp nhận:**

BC 6 tháng: Ngày 06 tháng 6 hàng
năm

BC năm: Ngày 07 tháng 11 hàng
năm

BC năm chính thức: Ngày 15
tháng 02 năm sau

*** Bộ Tư pháp nhận:**

BC 6 tháng: Ngày 25 tháng 6 hàng
năm

BC năm: Ngày 28 tháng 11 hàng
năm

BC năm chính thức: Ngày 15
tháng 3 năm sau

**KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ,
CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM
BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG
ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN
VỚI ĐẤT
(6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:

(Từ ngày... tháng... năm...
đến ngày... tháng... năm...)

Đơn vị báo cáo:

(1) Văn phòng đăng
ký đất đai hoặc Chi
nhánh văn phòng
đăng ký đất đai.

(2) Sở Tư pháp

**Đơn vị nhận báo
cáo:**

- Sở Tư pháp: nhận
báo cáo của các đơn
vị số (1)

- Bộ Tư pháp (Vụ Kế
hoạch-Tài chính, Cục
đăng ký quốc gia
giao dịch bảo đảm):
nhận báo cáo của các
đơn vị số (2)

	Đăng ký giao dịch bảo đảm (Đơn)					Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (Đơn)	Trường hợp không phải nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm (Trường hợp)
	Tổng số	Chia ra					
		Đăng ký giao dịch bảo đảm	Đăng ký thay đổi	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm (nếu có)	Xóa đăng ký		
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Số thụ lý							
Số được giải quyết							

- Số liệu ước tính: 01 tháng đối với báo cáo 6 tháng; 02 tháng đối với báo cáo năm;

Số được giải quyết: Cột 1:; Cột 6:

....., ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)